CÔNG TY CỔ PHẦN **NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 532/NĐQN-KHVT Về việc Cung cấp báo giá và tiến độ cung cấp các vật tư thiết bị của Emerson phục vụ sửa chữa Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh	*Quảng Ninh, ngày 06 tháng 04 năm 2023*

Kính gửi: Công ty cổ phần vật tư & thiết bị công nghiệp

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh có nhu cầu mua sắm vật tư thiết bị của Emerson phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống thiết bị Tổ máy số 3 của Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh vào năm 2024.

Được biết Quý Công ty là đơn vị phân phối sản phẩm thiết bị Emerson chính hãng tại Việt Nam.

Bằng văn bản này, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh đề nghị Quý Công ty báo giá và tiến độ cung cấp các vật tư nêu trên với chủng loại và số lượng như Phụ lục 01 kèm theo. Nội dung báo giá cần đầy đủ thông tin theo mẫu, ghi rõ hiệu lực của báo giá *(VD: Báo giá có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày phát hành*) và phải được gửi đến Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh trước 15/04/2023.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác và văn bản trả lời sớm nhất của Qúy Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Các Phòng KT, KHVT, TCKT;
- Lưu VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

Lê Việt Cường

PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Văn bản số ……./NĐQN-KHVT ngày ……/03/2023)

TT	Danh mục hàng hóa	Mã hiệu, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tiến độ cấp hàng
1	Bộ chuyển đổi tín hiệu	Mã ký hiệu: CON021 Thông số kỹ thuật: Epro/Emerson; Eddy Current Signal Converter		Cái	01		
2	Bộ định vị	Mã ký hiệu: DVC-2000 Thông số kỹ thuật: Fisher/Emerson; Max current: 30mA; Max Supply: 100psi; Max voltage: 30VDC; -10…80degC		Cái	01		
3	Cảm biến đo di trục; giãn nở trục	Mã ký hiệu: PR6424/003-030 Thông số kỹ thuật: Epro/Emerson; Sleeve Thread M18x1.5; Sensor Length: 70mm; Cable Length: 8m (đĩa tròn phía gối 1x (4 cái); phía gối 4-5 x (2 cái))		Cái	01		
4	Cảm biến đo độ rung	Mã ký hiệu: PR9268/301-100 Thông số kỹ thuật: Epro/Emerson; Horizontal (phương X); Cable 5m (bọc thép); Cable End: Open		Cái	01		
5	Cảm biến đo độ rung	Mã ký hiệu: PR6423/002-030 Thông số kỹ thuật: Epro/Emerson; ECS 8mm; M10x1; Case Thread: 45mm; Cable Length: 8.0m		Cái	01		
6	Cảm biến đo độ rung	Mã ký hiệu: PR6423/10R-030 CN Thông số kỹ thuật: Epro/Emerson; ECS 8mm; 3/8”-24 UNF; Case Thread: R- Reverse Mount; Optional Adapter Plug after 1m cable from Sensor; Cable Length: 8.0m		Cái	01		
7	Cảm biến tốc độ tuabin	Mã ký hiệu: PR6423/002-030 Thông số kỹ thuật: Epro/Emerson; ECS 8mm; M10x1; Case Thread: 45mm; Cable Length: 8.0m (tốc độ tuabin ZS1, ZS2 - gối 1)		Cái	01		

TT	Danh mục hàng hóa	Mã hiệu, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tiến độ cấp hàng
8	Mô đun	Mã ký hiệu: EM: 1C31179G01; PM: 1C31181G01 Thông số kỹ thuật: Emerson; Remote I/O Master Unit; Length of Optical Link Up to 2km; 850 nm		Bộ	01		
9	Mô đun	Mã ký hiệu: EM: 1C31203G01; PM: 1C31204G01 Thông số kỹ thuật: Emerson; Remote node controller (850nm Fiber Port)		Bộ	01		
10	Mô đun	Mã ký hiệu: EM: 1C31194G01; PM: 1C31197G01 Thông số kỹ thuật: Emerson; Valve Positioner (17 Volt LVDT: 24.8 mA); 8 chanel		Bộ	01		
11	Mô đun	Mã ký hiệu: 1X00416H01 Thông số kỹ thuật: Emerson; Power Supply; Input 100-240VAC; Output: V1: 24VDC/12A, V2: 24VDC/8A; Max 500W (WH5-2FF)		Cái	01		
12	Switch Catalyst	Mã ký hiệu: P/N: 1X01004G04 Thông số kỹ thuật: Emerson; Core switch Cisco 3650; Ethernet switch - Backup Core		Cái	01		
13	Switch Catalyst	Mã ký hiệu: P/N: 1X00927G004 Thông số kỹ thuật: Emerson; Primary Fan-Out Cisco 2960 Ethernet Switch; 100Base T Uplink		Cái	01		
14	Bộ nguồn	Mã ký hiệu: VE5127 Thông số kỹ thuật: Input: 100-240VAC to 24VDC, 20A, phủ bảo vệ		Bộ	01		
15	Card giám sát đo lường tín hiệu đầu vào	Mã ký hiệu: A6500-UM Thông số kỹ thuật: Lắp đặt cho hệ thống TSI Tuabin; 2 kênh/card		Cái	01		
16	Card rơ le đầu ra	Mã ký hiệu: GEEBLA-P8R8 Thông số kỹ thuật: Xử lý tín hiệu trạm máy tính rò rỉ lò hơi		Cái	01		

TT	Danh mục hàng hóa	Mã hiệu, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tiến độ cấp hàng
17	Card rơ le hệ thống	Mã ký hiệu: A6500-RC Thông số kỹ thuật: Lắp đặt cho hệ thống TSI Tuabin; AMS 6500 ATG, 16 Cổng Output SPDT		Cái	01		
18	Card truyền thông	Mã ký hiệu: A6500-CC-P Thông số kỹ thuật: Lắp đặt cho hệ thống TSI Tuabin; Comcard & Prediction Lic		Cái	01		
19	Card truyền thông	Mã ký hiệu: A6500-CC-P Thông số kỹ thuật: Lắp đặt cho hệ thống TSI Tuabin; Comcard Modbus RTU/TCP		Cái	01		
20	IO base Assembly	Mã ký hiệu: 1B30035H01		Cái	01		
21	Mô đun IOIC	Mã ký hiệu: 5X00226G02 Thông số kỹ thuật: IOIC G02 thích hợp với hệ thống điều khiển DCS Version 3.3.1		Cái	01		
22	Mô đun Ovation	Mã ký hiệu: EM: 5X00419G02; PM: 1X00569H01 Thông số kỹ thuật: Ethernet Link (ELC)		Bộ	01		
23	Panel trống	Mã ký hiệu: MHM-85729 Thông số kỹ thuật: AMS 6500, 3U X 4HP		Cái	01		
24	Panel trống	Mã ký hiệu: MHM-85708 Thông số kỹ thuật: AMS 6500, 3U X 6HP		Cái	01		
25	Phần mềm AMS	Mã ký hiệu: A470001-EN-0 Thông số kỹ thuật: "AMS Machinery Manager Local Area Network Subscription License - 3 NămBao gồm: Phần Mềm Vibview Silver Subscription; Phần Mềm Advanced Vibration Analysis Software; Phần Mềm Vibview Online Subscription; Phần Mềm Ams 6500 Transient Subscription; Phần Mềm Nspectr Automated Diagnostics		Gói	01		

TT	Danh mục hàng hóa	Mã hiệu, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tiến độ cấp hàng
		Subscription (A472001-0; A478010-0; A474505-0; A474507-0; A472050-0)"					
26	System Rack	Mã ký hiệu: A6500-SR Thông số kỹ thuật: Lắp đặt cho hệ thống TSI Tuabin		Bộ	01		
27	Van điện từ	Thân van: 200RB; Cuộn hút: Type ASC2, X-28894-70001 (sử dụng cho hệ thống Chiller)		Cái	01		
28	Van điện từ Chiller	Mã ký hiệu: 240RA20T11T Thông số kỹ thuật: Coil Type: AMG; Volts: 208-220/208-240; Watts 17/12; Hz: 50/60; Thân van: Port Size 1-1/4; Conn. Size: 1-3/8 ODF		Cái	01		
29	Cáp kết nối	Mã ký hiệu: MHM-6XXX-RC-CABLE Thông số kỹ thuật: AMS 6500 ATG - Rack; SUB-D, 9-P, 1M		Bộ	01		